TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04-6-2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH KHÁNH HÒA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hòa Thanh

- Các Hội thẩm nhân dân:

. Bà Phạm Thị Loan

. Ông Lê Hồng Ngôn

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Qúy Võ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 340/2017/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Vũ H - sinh năm: 1977;
Trú tại: Tổ dân phố số 8 thị trấn V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Điền - sinh năm: 1975;
Trú tại: Tổ dân phố số 8 thị trấn V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện gởi đến Tòa án đề ngày 29/10/2017, Biên bản lấy lời khai ngày 03/11/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Vũ H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa. Giấy chứng nhận kết hôn số 199 cấp ngày 03/12/2007.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau và do anh Đ không lo chí thú làm ăn mà đam mê rượu chè, bài bạc nên giữa vợ chồng hay xảy ra xích mích, cãi vã, xúc phạm nhau. Từ tháng 8/2017 vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm, chăm sóc ai. Chị H xác định tình cảm

vợ chồng không còn và yêu cầu xin được ly hôn.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thị Hỷ T - sinh ngày 17/02/2009, Nguyễn Thị Huyền Tr - sinh ngày 08/10/2011, các con chung hiện đang do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu khi vợ chồng ly hôn thì được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H xác định giữa vợ chồng không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đến Tòa để Tòa án lấy lời khai và tham gia phiên hòa giải nhưng anh Đ đều không có mặt để làm việc theo Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải của Tòa án, nên Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được vụ án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Đ là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện N triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 199 ngày 03 tháng 12 năm 2007. Nên quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Vũ H và anh Nguyễn Văn Đ được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Đ. Xét lời khai của chị H thì thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh Đ có nhiều mâu thuẫn và không tìm được phương pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau nữa. Vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vã, xúc phạm nhau. Từ tháng 8 năm 2017 vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc ai. Như vậy mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ đã đến hồi trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến Tòa để Tòa án lấy lời khai và tham gia phiên hòa giải để giải quyết việc ly hôn giữa hai người nhưng anh Đ đã không có mặt để làm việc theo Giấy triệu tập của Toà án. Điều đó chứng tỏ anh Đ không còn

quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này nữa nên việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị H.

[3]Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu khi vợ chồng ly hôn thì được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là Nguyễn Thị Hỷ T - sinh ngày 17/02/2009, Nguyễn Thị Huyền Tr - sinh ngày 08/10/2011.

Xét: Hiện nay con chung Nguyễn Thị Hỷ T - sinh ngày 17/02/2009, Nguyễn Thị Huyền Tr - sinh ngày 08/10/2011 đang do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 03/11/2017 cháu T yêu cầu được sống chung với mẹ, cháu Tr còn nhỏ nên cần được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của chị H về việc được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì thấy nên giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) là có căn cứ và đúng luật.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không có yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Chị Võ Thị Vũ H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cho chị Võ Thị Vũ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung là Nguyễn Thị Hỷ T - sinh ngày 17/02/2009 và Nguyễn Thị Huyền Tr - sinh ngày 08/10/2011 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Võ Thị Vũ H không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị H, anh Đ đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Võ Thị Vũ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Võ Thị Vũ H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013840 ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện N;
- THA dân sự huyện N;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn V;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hòa Thanh